

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 457/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị C.T, sinh năm 1982

Địa chỉ: 154 N.H, phường Phú Nhuận, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Bị đơn: anh Hồ S.H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 154 N.H, phường Phú Nhuận, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị C.T và anh Hồ S.H.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Trần Thị C.T và anh Hồ S.H có 03 con chung:

+ Hồ Hàn C.T, sinh ngày 10/9/2007

+ Hồ Hàn K.T, sinh ngày 22/6/2011

+ Hồ Hàn B.T, sinh ngày 11/8/2015.

Chị T và anh H thống nhất: giao 03 con chung: Hồ Hàn C.T, Hồ Hàn K.T và Hồ Hàn B.T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh H cấp dưỡng nuôi ba con, một tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng/con, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Trần Thị C.T và anh Hồ S.H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Trần Thị C.T và anh Hồ S.H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị C.T và anh Hồ S.H mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn, chị T và anh H thỏa thuận chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí cấp dưỡng: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị T và anh H thỏa thuận chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng.

Chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, nay được khấu trừ, tại biên lai thu số 0000486 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Chị T đã nộp đủ, nay không phải nộp thêm.

Kể từ ngày chị Trần Thị C.T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hồ S.H không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.H;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường B, quận T.B, thành phố Hồ Chí Minh (ĐKKH số 268/2006);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

HOÀNG QUANG BÌNH